

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực XIII thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 7 phòng tham mưu, giúp việc và 17 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 7 phòng:

- a) Phòng Kế toán Nhà nước;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Kiểm tra;
- đ) Phòng Tài vụ - Quản trị;

e) Phòng Tổ chức - Hành chính;

g) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 17 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 17 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). *Lu*

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIII

(Kèm theo Quyết định số 5767/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
XIII		KBNN Khu vực XIII	1. Đà Nẵng = Đà Nẵng + Quảng Nam 2. Huế		
			Đà Nẵng		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Quận Cẩm Lệ Quận Ngũ Hành Sơn Quận Sơn Trà	KBNN Cẩm Lệ	Phường Cẩm Lệ; Phường Hòa Xuân; Phường Ngũ Hành Sơn; Phường An Hải; Phường Sơn Trà.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Quận Thanh Khê Quận Liên Chiểu	KBNN Liên Chiểu	Phường Thanh Khê; Phường An Khê; Phường Hòa Khánh; Phường Liên Chiểu; Phường Hải Vân.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Hòa Vang	KBNN Hòa Vang	Xã Hòa Vang; Xã Hòa Tiến; Xã Bà Nà.
			Quảng Nam		
4	1	Phòng Giao dịch số 4	Thành phố Tam Kỳ	KBNN Quảng Nam	Phường Tam Kỳ; Phường Quảng Phú; Phường Hương Trà; Phường Bàn Thạch.
5	2	Phòng Giao dịch số 5	Huyện Phú Ninh	KBNN Phú Ninh	Xã Tây Hồ; Xã Chiên Đàn; Xã Phú Ninh.
6	3	Phòng Giao dịch số 6	Huyện Núi Thành	KBNN Núi Thành	Xã Núi Thành; Xã Tam Mỹ; Xã Tam Anh; Xã Đức Phú; Xã Tam Xuân; Xã Tam Hải.
7	4	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Tây Giang	KBNN Tây Giang	Xã Avương; Xã Tây Giang; Xã Hùng Sơn.
8	5	Phòng Giao dịch số 8	Huyện Đông Giang	KBNN Đông Giang	Xã Sông Vàng; Xã Sông Kôn; Xã Đông Giang; Xã Bến Hiên.
9	6	Phòng Giao dịch số 9	Huyện Nam Giang Huyện Đại Lộc Huyện Phước Sơn	KBNN Nam Giang	Xã Thạnh Mỹ; Xã Bến Giằng; Xã Nam Giang; Xã Đắc Pring; Xã La Êê; Xã La Êê; Xã Đại Lộc; Xã Hà Nha; Xã Thượng Đức; Xã Vu Gia; Xã Phú Thuận; Xã Khâm Đức; Xã Phước Năng; Xã Phước Chánh; Xã Phước Thành; Xã Phước Hiệp.

10	7	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Tiên Phước Huyện Bắc Trà My Huyện Nam Trà My	KBNN Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc; Xã Tiên Phước; Xã Thanh Bình; Xã Sơn Cẩm Hà; Xã Trà Liên; Xã Trà Giáp; Xã Trà Tân; Xã Trà Đốc; Xã Trà My; Xã Nam Trà My; Xã Trà Tập; Xã Trà Vân; Xã Trà Linh; Xã Trà Leng.
11	8	Phòng Giao dịch số 11	Huyện Thăng Bình Huyện Quế Sơn Huyện Hiệp Đức	KBNN Quế Sơn	Xã Thăng Bình; Xã Thăng An; Xã Thăng Trường; Xã Thăng Điền; Xã Thăng Phú; Xã Đồng Dương; Xã Quế Sơn Trung; Xã Quế Sơn; Xã Xuân Phú; Xã Nông Sơn; Xã Quế Phước; Xã Hiệp Đức; Xã Việt An; Xã Phước Trà.
12	9	Phòng Giao dịch số 12	Huyện Duy Xuyên Huyện Điện Bàn Thành phố Hội An	KBNN Điện Bàn	Xã Duy Nghĩa; Xã Nam Phước; Xã Duy Xuyên; Xã Thu Bồn; Phường Điện Bàn; Phường Điện Bàn Đông; Phường An Thắng; Phường Điện Bàn Bắc; Xã Điện Bàn Tây; Xã Gò Nổi; Phường Hội An; Phường Hội An Đông; Phường Hội an Tây; Xã Tân Hiệp.
Huế					
13	1	Phòng Giao dịch số 13	Quận Phú Xuân Quận Thuận Hóa	KBNN Huế	Phường Kim Long; Phường Hương An; Phường Phú Xuân; Phường Thuận An; Phường Hóa Châu; Phường Dương Nổ; Phường Mỹ Thượng; Phường Vỹ Dạ; Phường Thuận Hóa; Phường An Cựu; Phường Thủy Xuân.
14	2	Phòng Giao dịch số 14	Thị xã Hương Trà Huyện Quảng Điền Thị xã Phong Điền	KBNN Hương Trà	Phường Hương Trà; Phường Kim Trà; Xã Bình Điền; Phường Phong Quảng; Xã Đan Điền; Xã Quảng Điền; Phường Phong Điền; Phường Phong Thái; Phường Phong Dinh; Phường Phong Phú.
15	3	Phòng Giao dịch số 15	Thị xã Hương Thủy Huyện Phú Vang	KBNN Hương Thủy	Phường Thanh Thủy; Phường Hương Thủy; Phường Phú Bài; Xã Phú Vinh; Xã Phú Hồ; Xã Phú Vang.
16	4	Phòng Giao dịch số 16	Huyện Phú Lộc	KBNN Phú Lộc	Xã Vinh Lộc; Xã Hưng Lộc; Xã Lộc An; Xã Phú Lộc; Xã Chân Mây - Lăng Cô; Xã Long Quảng; Xã Nam Đông; Xã Khe Tre.
17	5	Phòng Giao dịch số 17	Huyện A Lưới	KBNN A Lưới	Xã A Lưới 1; Xã A Lưới 2; Xã A Lưới 3; Xã A Lưới 4; Xã A Lưới 5.